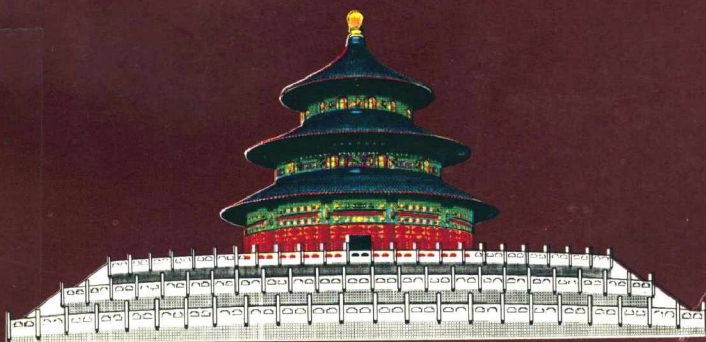


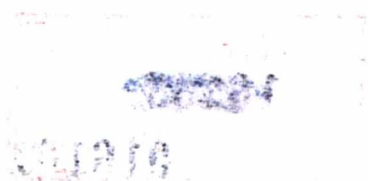
LÂM HÁN ĐẠT
TẠO DƯ CHƯƠNG

LỊCH SỬ TRUNG QUỐC 5000 NĂM

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN



93- CHU DU ĐÁNH HOẢ CÔNG Ở XÍCH BÍCH

Sau khi dẹp yên miền Bắc, năm 208 Tào Tháo đem đại quân xuống miền Nam đánh Lưu Biểu. Bình mã Tào Tháo chưa tới Kinh Châu, Lưu Biểu đã ốm chết. Con Lưu Biểu là Lưu Tông nghe nói thanh thế quân Tào lớn mạnh thì sợ hãi rụng rời, vội cử người đến xin hàng.

Lúc đó, Lưu Bị đang giữ Phàn Thành (nay là thành phố Tương Phàn, Hồ Bắc), nghe tin quân Tào tiến đánh, liền lui về Giang Lăng (nay là Giang Lăng, Hồ Bắc). Dân chúng Kinh Châu thấy Lưu Bị đối đãi tốt với dân, liền tình nguyện cùng đi theo quân Lưu Bị.

Tào Tháo đến Tương Dương, nghe tin Lưu Bị rút về Giang Lăng lại dò biết ở đó có kho lương lớn của Lưu Biểu, sợ Lưu Bị chiếm mất nên dẫn năm ngàn khinh kỵ đuổi gấp. Quân mã của Lưu Bị phải đem theo vũ khí trang bị nặng nề, lại phải hộ tống hơn mười vạn dân đi theo, nên mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm. Kỵ binh của Tào Tháo mỗi ngày đem đi được ba trăm dặm, nên rất nhanh chóng đuổi kịp Lưu Bị ở dốc Dương Dương

Trường Bản (nay ở Đông bắc huyện Dương Dương, Hồ Bắc).

Quân Lưu Bị bị kỵ binh Tào Tháo chia cắt, đánh tan tã, may nhờ có Trương Phi chặn được ở dốc Trường Bản, nên Lưu Bị và Gia Cát Lượng mới đem được một số ít quân thoát khỏi quân truy kích. Nhưng đường về Giang Lăng đã bị quân Tào án ngữ, Lưu Bị đành lui về Hạ Khẩu (nay là thành phố Vũ Hán, Hồ Bắc).

Tào Tháo chiếm được Giang Lăng, liền tiến quân men theo Trường Giang về phía Đông, gần tới Hạ Khẩu. Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị: "Tình hình rất nguy cấp, chỉ còn một cách cầu cứu Tôn Quyền".

Vừa may lúc đó Tôn Quyền cũng sợ Tào Tháo chiếm mất Kinh Châu, nên phái Lỗ Túc đến tìm Lưu Bị bàn việc liên hiệp chống Tào. Gia Cát Lượng liền cùng Lỗ Túc đến Sài Tang (nay ở Tây nam Cửu Giang, Giang Tây) gặp Tôn Quyền.

Khi yết kiến Tôn Quyền, Gia Cát Lượng nói: "Nay Tào Tháo đã chiếm được Kinh Châu, đang chuẩn bị đánh Đông Ngô. Nếu tướng quân quyết tâm chống lại thì nên sớm đoạn tuyệt quan hệ với Tào Tháo, và liên hợp với chúng tôi; nếu không thì thà hàng quách Tào Tháo. Lúc này mà còn do dự thì tai họa đến nơi, không còn kịp đối phó nữa".

Tôn Quyền hỏi lại: "Thế tại sao Lưu Bị không đầu hàng Tào Tháo đi?"

Gia Cát Lượng nghiêm chỉnh nói: "Lưu tướng quân là dòng dõi nhà Hán, có tài đức trùm đời, sao có thể cúi đầu hàng phục Tào Tháo được?"

Tôn Quyền nghe Gia Cát Lượng nói thế, bị kích động, cũng nói: "Ta cũng không thể đem đất đai Giang Đông và mười vạn quân mã biểu không cho kẻ khác. Nhưng Lưu tướng quân vừa thua trận, làm sao chống lại được Tào?"

Gia Cát Lượng nói: "Xin tướng quân yên tâm. Tuy Lưu hoàng thúc mới thua trận, vẫn còn hai vạn thủy quân. Quân Tào tuy đông nhưng từ xa đến đã rất mệt mỏi. Vả lại, quân miền Bắc không quen thủy chiến, dân Kinh Châu không tuân phục chúng. Nếu chúng ta đồng tâm hiệp lực thì nhất định đánh thắng được chúng."

Nghe Gia Cát Lượng phân tích, Tôn Quyền thấy vững tâm, phấn khởi, liền lập tức triệu tập tướng lĩnh, bàn cách đánh quân Tào.

Đúng lúc đó, Tào Tháo gửi chiếu thư tới. Thư viết: "Ta phụng mệnh hoàng đế, đem quân Nam chinh. Nay trong tay ta có tám mươi vạn binh hùng tướng mạnh, sẵn sàng độ sức với tướng quân".

Tôn Quyền đưa thư cho các quan xem. Đại đa số đều hoảng sợ, không biết nói sao.

Trương Chiêu là đại thần kỳ cựu nhất của Đông Ngô, nói: "Tào Tháo dùng danh nghĩa thiên tử đem quân thảo phạt. Nếu chúng ta chống lại, là thua về lý. Vả lại, xưa nay chúng ta vẫn dựa vào sự hiểm trở của Trường Giang, nay ưu thế đó không còn nữa. Tào Tháo đã chiếm được Kinh Châu, có hàng ngàn chiến thuyền. Chúng tiến đánh theo cả hai đường thủy bộ thì ta chống đỡ sao nổi. Vì vậy, theo thiên ý, ta chỉ còn có cách đầu hàng thôi."



Trương Chiêu nói xong, có rất nhiều người phụ hoạ theo. Chỉ có Lỗ Túc im lặng, lạnh lùng nghe, không nói một lời.

Tôn Quyền thấy thế rất bức dọc, bỏ cuộc họp đi ra ngoài. Lỗ Túc liền ra theo. Tôn Quyền kéo tay Lỗ Túc hỏi: "Tiên sinh thử nói xem, nên thế nào bây giờ?"

Lỗ Túc nói: "Ý kiến bọn Trương Chiêu vừa rồi không thể nghe theo được. Nếu nói chuyện đầu hàng thì Lỗ Túc này đầu hàng còn được chứ tướng quân sao có thể làm như thế. Bởi vì nếu đầu hàng thì Túc này có thể bỏ về quê, giao du với các danh sĩ, gặp cơ hội còn có thể làm quan cấp châu, quận. Còn nếu tướng quân đầu hàng, thì sáu quận Giang Đông này đều rơi vào tay Tào Tháo, tướng quân còn biết đi đâu?"

Tôn Quyền thở dài nói: "Lời của mọi người vừa rồi, thật khiến Quyền này vô cùng thất vọng. Chỉ có lời tiên sinh mới hợp ý ta".

Tan họp, Lỗ Túc khuyên Tôn Quyền triệu ngay Chu Du đang ở Phiên Dương về để bàn bạc.

Chu Du về đến Sài Tang, Tôn Quyền lại triệu tập các quan văn võ lại họp bàn. Trong cuộc họp, Chu Du khẳng khái nói: "Tào Tháo về danh nghĩa là Thừa tướng triều Hán, nhưng thực tế là gian tặc triều Hán. Lần này hắn đến đây là tự tìm lấy cái chết. Sao có thể đầu hàng hắn được". Tiếp đó, Chu Du phân tích cho mọi người rất nhiều điều bất lợi của Tào Tháo: Quân miền Bắc không quen thuỷ chiến, lại từ xa xôi tới một chiến trường lạ lẫm, thuỷ thổ không hợp, nhất định sẽ phát sinh tật bệnh. Binh mã tuy nhiều, nhưng không thể phát huy được tác dụng.

Nghe Chu Du phân tích, Tôn Quyền hết do dự, cải quyết đứng lên, rút phăng bảo kiếm, chém sạt một góc bàn, rồi nghiêm nghị tuyên bố: "Ý ta đã quyết, ai còn nói đến chuyện đầu hàng thì sẽ như chiếc bàn này!"

Tối hôm đó, Chu Du lại một mình đến gặp Tôn Quyền nói: "Tôi đã cho quân do thám tìm hiểu rõ ràng, Tào Tháo hư trương thanh thế, nói là có tám mươi vạn quân, kỳ thực chỉ có hơn hai mươi vạn, trong đó lại có nhiều quân mới thu phục ở Kinh Châu, không thật lòng theo Tào. Chỉ xin tướng quân trao cho tôi năm vạn tinh binh, tôi bảo đảm đánh bại được hắn".

Hôm sau, Tôn Quyền phong Chu Du làm đô đốc, giao cho chỉ huy ba vạn thủy quân, hiệp lực với Lưu Bị cùng chống lại Tào Tháo.

Chu Du lĩnh binh tiến quân, gặp tiền quân của Tào Tháo ở Xích Bích (nay ở núi Xích Cơ, ở phía Tây huyện Vũ Xương, Hồ Bắc). Quả nhiên, đúng như dự liệu của Chu Du, quân Tào nhiều người không quen thủy thổ, đã phát sinh dịch bệnh. Hai bên trạm chân, tiền quân của Tào Tháo thua trận, buộc phải rút về bờ bắc Trường Giang. Chu Du dẫn quân đóng ở bờ Nam, hai bên đối diện ghìm giữ nhau.

Đúng như nhận định của Chu Du, binh sĩ quân Tào là người miền Bắc, không quen thủy chiến, mỗi khi gặp sóng gió, binh sĩ trên thuyền say sóng, không còn sức chiến đấu. Tào Tháo phải cho xích chặt các thuyền lại với nhau để thuyền đỡ chòng chành.

Hoàng Cái, bộ tướng của Chu Du thấy tình hình đó, liền hiến kế: "Quân Tào nhiều, quân ta ít, nếu tách riêng thuyền ra thì ta bất lợi, nay chúng đã liên kết cả

lại bằng xích sắt thì theo thiên ý của tiểu tướng, ta có thể dùng hoả công để đánh bại chúng".

Chu Du thấy đó là một ý kiến hay liền bàn với Hoàng Cái, sai Hoàng Cái viết một bức thư gửi sang cho Tào Tháo, xin tình nguyện rời bỏ Đông Ngô, đem chiến thuyền dưới quyền sang hàng Tào. Tào Tháo cho rằng trước lực mạnh của mình, các tướng lĩnh Đông Ngô dao động muốn hàng là điều tự nhiên, nên không đề phòng gì.

Hoàng Cái sai binh sĩ chuẩn bị mười thuyền lớn, trên chất đầy củi nổ yà cỏ khô tẩm dầu, bên ngoài phủ vải che kín, cắm đầy cờ quạt. Lại chuẩn bị một số thuyền nhẹ, buộc sau thuyền lớn để khi phóng hoả thì chuyển người sang, xông pha chiến đấu.

Tháng mười một, đang mùa rét đậm, tiết trời bỗng chuyển sang ấm, gió nam nổi lên. Đêm đó, Hoàng Cái đem quân giương buồm trên mười thuyền lớn dẫn theo các thuyền nhỏ, đi như tên bắn ngược dòng Trường Giang tiến về phía thủy trại Tào.

Tướng sĩ quân Tào nghe tin đại tướng Đông Ngô dẫn chiến thuyền đến hàng, đều chen nhau đứng trên mũi thuyền trông ngóng. Không ngờ, chiến thuyền Đông Ngô cách thủy trại quân Tào khoảng hai dặm thì mười thuyền lớn dùng đèn đuốc bốc lửa. Lửa nhờ sức gió nhanh chóng bốc cao và như những con rồng lửa lao vào thủy trại Tào. Chiến thuyền quân Tào đã xích chặt vào nhau, trong lúc bối rối, không gỡ ra kịp nên lập tức bén lửa, bốc cháy. Chỉ trong chốc lát, mặt sông Trường Giang biến thành một biển lửa. Lửa từ thủy trại lan cả sang doanh trại trên bờ, khiến quân Tào vừa chết cháy, vừa

chết đuối, quang cảnh kinh hoàng tán loạn, không còn chỉ huy được nữa.

Thấy doanh trại Tào trên bờ bắc bốc cháy, Chu Du lập tức dẫn quân vượt sông tiến đánh mãnh liệt. Lửa cháy sáng rực, trống trận vang lừng, tiếng hô giết vang dội khiến quân Tào không biết đối phương có bao nhiêu quân, không còn dám chống đỡ, chỉ cuống quýt tìm đường tháo chạy.

Tào Tháo dẫn tàn binh bại tướng chạy về theo đường nhỏ Hoa Dung (nay ở Tây nam huyện Tiên Giang, Hồ Bắc). Con đường này rất chật hẹp lầy lội, kỵ binh đi lại khó khăn. Tháo vội sai quân chặt cành cây và cắt cỏ lát đường rồi thúc kỵ binh liều mạng vượt qua. Vì vội vã, số binh lính làm việc lát đường bị ngựa dẫm chết, nằm la liệt trên đường.

Lưu Bị hiệp lực với Chu Du đem cả quân thủy và bộ đuổi riết tới tận Nam Quận (nay là Giang Lăng, Hồ Bắc). Máy chục vạn đại quân Tào vừa chết bệnh, vừa chết trận mất quá nửa, số còn lại tan tác khắp nơi. Tào Tháo đành cử Tào Nhân, Từ Hoảng, Nhạc Tiến chia nhau giữ Giang Lăng và Tương Dương, còn mình dẫn tàn binh về Hứa Đô.

Qua đại chiến Xích Bích, cục diện phân chia ba nước đã cơ bản hình thành.